

Bản án số: **67/2020/HS-ST**

Ngày: 16/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Dương Thị Hồng Minh**

*Thẩm phán:* Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Hưng**

Ông **Trương Công Khánh**

Ông **Đặng Công Thắng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông **Nguyễn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2020/TLHS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN THIÊN M**, sinh ngày 15/8/1983 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 37, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở: Phòng A, số nhà V, đường H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thiên L (c) và bà Nguyễn Thị S (s); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; Có vợ là Phan Thị Thu T (đã ly hôn), có 02 con chung (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011).

**Tiền án:**

- Ngày 24/8/2013, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2016.

- Ngày 07/6/2018, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2020.

**Nhân thân:**

- Ngày 27/02/2017 bị Công an phường Nại Hiên Đông xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 24/06/2020 bị Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/6/2020. Có mặt.

\* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiên M:** Ông **Chế Giang S** - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo chỉ định của Tòa án. Có mặt.

**\* Người liên quan:**

1. Chị **Hồ Thị Mộng T**, sinh năm 1981; Trú tại: tổ 04, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1973; Trú tại: số 55 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

\* **Người chứng kiến:** Ông **Mai Đăng Đ**, sinh năm 1967; Trú tại: tổ 31, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19h15 ngày 17/6/2020, tại khu vực ngã ba đường T và đường dẫn lên cầu H, thành phố Đà Nẵng. Phòng CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thiên M đang có hành vi cất giấu ma túy trong túi xách màu hồng mà M đang mang theo.

**\* Tang vật thu giữ gồm:**

- 01 (một) gói nylon kích thước 4x8cm và 01 gói nylon kích thước 8x12 cm, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng. M khai là ma túy đá cất để sử dụng. Ký hiệu A1.

- 01 (một) gói nylon kích thước 10x20cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. M khai là ma túy Ketamine, mục đích để bán. Ký hiệu A2.

- 01 (một) gói nylon kích thước 12x24cm bên trong chứa 890 viên nén màu xanh. M khai là ma túy thuốc lắc, mục đích để bán. Ký hiệu A3.

- 01 CMND mang tên Nguyễn Thiên M.

- 01 ĐTDĐ màu đen có dòng chữ NOKIA sim số: 0774430521.

- Số tiền 1.890.000đ.

- 01 ba lô màu hồng.

- 01 gói nilong màu trắng.

Vào lúc 22h15 ngày 17/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thiên M tại phòng A, số nhà V, đường H, phường N, thành phố Đà Nẵng không phát hiện thu giữ gì thêm.

**Kết luận giám định số 187/GĐ-MT ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:**

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**; khối lượng tinh thể mẫu A1: **11,783** gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại **Ketamin**; khối lượng tinh thể mẫu A2: **178,23** gam.

- Mẫu viên nén màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại **MDMA**; khối lượng viên nén mẫu A3: **476,80** gam.

*Quá trình điều tra xác định được:*

Vào khoảng 10h00 ngày 16/6/2020, Nguyễn Thiên M đi máy bay vào Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó bắt taxi đến địa chỉ số 14 đường T gặp đối tượng tên D (không rõ lai lịch) mua 1.000 viên ma túy thuốc lắc và 02 lạng ma túy Ketamin với giá là 231.000.000đồng mang về Đà Nẵng để bán kiếm lời.

Nguyễn Thiên M đi vào Thành phố Hồ Chí Minh cùng với Nguyễn Thanh P mọi chi phí đi lại, liên hệ, thỏa thuận mua bán ma túy với D là do P chi trả và thực hiện. P là người trả tiền mua ma túy cho D số tiền 150.000.000đồng, P nợ lại D số tiền 81.000.000 đồng. Sau khi trả tiền xong, D đưa ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamin cho P và cho thêm 02 gói ma túy đá để P đưa cho M sử dụng. P nhận toàn bộ số ma túy rồi đưa lại cho M. M bỏ toàn bộ số ma túy vào ba lô rồi đi xe ra bến xe Miền Đông bắt xe khách về Đà Nẵng, còn P đi về sau. Trên đường đi về Đà Nẵng khi xe khách dừng xe để ăn cơm tại Bình Định, M có lấy một ít ma túy đá ra để sử dụng.

Đến 19h15 ngày 17/6/2020, khi xe khách về đến Đà Nẵng, tại khu vực ngã ba đường T và đường dẫn lên cầu H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thiên M mang ba lô bên trong có chứa ma túy xuống xe thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-P1 ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thiên M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo mức án Tù Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo là Tù Chung thân.

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý như sau:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu ma túy hoàn trả sau Kết luận giám định số 187/GĐ-MT ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 sim số 0774430521.

+ 01 ba lô màu hồng.

+ 01 gói nylon màu trắng.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 ĐTDĐ màu đen có dòng chữ NOKIA.

+ Số tiền 1.890.000 đồng.

- Đề nghị trả lại cho Nguyễn Thiên M:

+ 01 CMND mang tên Nguyễn Thiên M.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Cục thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020.

Quan điểm của Luật sư Chế Giang S bảo chữa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thiên M thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo cũng như thống nhất về các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng, bị cáo khai báo rất thành khẩn, ăn năn, hối cải. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS do bị cáo đã khai báo, giúp đỡ cơ quan điều tra nhanh chóng phá án, áp dụng nghị quyết 01/2001 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án tù có thời hạn, trả lại cho bị cáo số tiền 1.890.000đ vì đây là tiền bị cáo được P cho chi phí dọc đường chứ không phải do phạm tội mà có.

Bị cáo Nguyễn Thiên M thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 16/6/2020, tại số 14 đường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thiên M - người đang có hai tiền án, đã mua của đối tượng tên D **476,80 gam ma túy loại MDMA và 178,23 gam ma túy loại Ketamin** với giá là 231.000.000 đồng nhằm mục đích bán lại. Ngoài ra, Nguyễn Thiên M còn được đối tượng tên D cho **11,783 gam ma túy loại Methamphetamine**, số ma túy này Nguyễn Thiên M cất giấu để sử dụng. Đến 19h15 ngày 17/6/2020 khi Nguyễn Thiên M mang số ma túy trên về đến ngã ba đường T và đường dẫn lên cầu H, thành phố Đà Nẵng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thiên M đã phạm vào các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được tác hại của các chất ma túy nhưng vì muốn đạt được mục đích có tiền nhanh nhất, có ma túy để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân nên bị cáo đã thể hiện tính coi thường, bất chấp quy định của pháp luật, thực hiện các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Là người đã 02 lần bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức án 04 năm tù vào năm 2013 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án 03 năm tù vào năm 2018, vừa chấp hành xong hình phạt tù chưa được hai tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe mình, mà lại tiếp tục phạm

tội mới, với một lượng ma túy để bán là rất lớn. Hành vi này cần phải được xử lý thật nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm nguy hiểm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét đề nghị của luật sư thì thấy, trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có căn cứ nào chứng minh bị cáo đã giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo cũng không tự thú. Lần này là lần thứ 3 phạm tội nên không thể cho rằng bị cáo đã ăn năn, hối cải. Vì vậy, HĐXX cũng không thể thỏa mãn toàn bộ đề nghị của luật sư được.

Từ những phân tích trên đây, HĐXX xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội, với nhân thân của các bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đ để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật TTHS; Điều 47 BLHS, HĐXX xử lý vật chứng như sau:

\* Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu ma túy hoàn trả sau Kết luận giám định số 187/GĐ-MT ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 sim số 0774430521.

+ 01 ba lô màu hồng.

+ 01 gói nylon màu trắng.

\* Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 ĐTDD màu đen có dòng chữ NOKIA.

+ Số tiền 1.890.000 đồng.

\* Trả lại cho Nguyễn Thiên M:

+ 01 CMND mang tên Nguyễn Thiên M.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, Cục thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020.

Đối với số tiền 1.890.000đ, bị cáo xin được nhận lại và Luật sư đề nghị trả lại cho bị cáo. HĐXX xét thấy đây là tiền do bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ là phù hợp. Vì vậy không thể thỏa mãn yêu cầu của luật sư như bị cáo được.

[8] Trong vụ án này còn có đối tượng tên D hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Đối tượng tên Nguyễn Thanh P hiện không có mặt tại địa phương Cơ quan công an tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Thiên M** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

**1.1.** Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thiên M** **Tù Chung thân** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**Hình phạt bổ sung:** Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **20.000.000đ** (Hai mươi triệu đồng).

**1.2.** Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Thiên M 08 (Tám) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**1.3.** Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Thiên M phải chấp hành cho cả hai tội là **Tù Chung thân**. Thời gian chấp hành án kể từ ngày 17/6/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật TTHS; Điều 47 BLHS; Tuyên:

\* Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu ma túy hoàn trả sau Kết luận giám định số 187/GĐ-MT ngày 23/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 sim số 0774430521.

+ 01 ba lô màu hồng.

+ 01 gói nylong màu trắng.

\* Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 ĐTDĐ màu đen có dòng chữ NOKIA.

+ Số tiền 1.890.000 đồng.

\* Trả lại cho Nguyễn Thiên M:

+ 01 CMND mang tên Nguyễn Thiên M.

*Toàn bộ vật chứng nêu trên, Cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2020.*

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, người liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN
- PC 47 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hồng Minh**